

TCT CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ (HSX: PVT)

Đội tàu mới bắt đầu đóng góp vào hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Q1-FY19	Q4-FY18	+/-qoq	Q1-FY18	+/-yoy
Doanh thu thuần	1.862	1.923	-3%	1.782	5%
Lợi nhuận sau thuế	147	222	-34%	127	15%
EBIT	223	294	-24%	185	20%
Tỷ suất EBIT	12,0%	15,3%	-332bps	10,4%	155bps

Nguồn: PVT, CTCK Rồng Việt

KQKD Q1/2019: Mảng vận tải là động lực tăng trưởng

Doanh thu Q1/2019 của PVT đạt 1.862 tỷ đồng, tăng trưởng 4.4% so với cùng kỳ, đóng góp chủ yếu bởi tăng trưởng từ mảng vận tải. Cụ thể, mảng vận tải ghi nhận 1.140 tỷ đồng doanh thu, tăng 26,8%, nhờ đóng góp các tàu mới mua trong 2018.

Biên lợi nhuận gộp chung tăng 180 điểm cơ bản lên 14,7% nhờ lợi nhuận gộp mảng vận tải tăng, bù đắp cho sự sụt giảm mạnh ở biên lợi nhuận gộp mảng dịch vụ hàng hải từ 42,8% xuống 32,5%. Theo đó, lợi nhuận gộp Q1/2019 của PVT đạt 275 tỷ đồng, tăng 19,5% so với cùng kỳ.

Kết thúc Q1/2019, LNST công ty mẹ đạt 147 tỷ đồng, tăng trưởng 15,7%.

Triển vọng 2019: Hoạt động cốt lõi duy trì tăng trưởng

Các tàu mới mua từ nửa cuối năm 2018 bắt đầu đóng góp vào hoạt động kinh doanh chung của công ty, giúp cho doanh thu mảng vận tải dự kiến tăng trưởng 17% trong năm 2019. Ở thời điểm hiện tại, mảng vận tải dầu thô và LPG vẫn tiếp tục ghi nhận tăng trưởng tốt trong khi mảng vận tải xăng dầu vẫn còn nhiều khó khăn khi đội tàu chủ yếu đang chạy tuyến quốc tế (giá cước thấp) và thị trường trong nước bị ảnh hưởng bởi sự thiếu ổn định trong hoạt động của nhà máy Nghi Sơn.

Đối với mảng dịch vụ hàng hải, việc tàu FSO Đại Hùng Queen lên dock hoán cải trong 3 tháng, bắt đầu từ tháng 7, sẽ ảnh hưởng không nhiều đến mảng này trong năm 2019.

Dự báo PVT sẽ không phát sinh lợi nhuận bất thường từ bán tài sản như năm 2018.

Dựa trên những nhận định trên, chúng tôi dự phóng doanh thu cả năm 2019 đạt 8.033 tỷ đồng (+6,8% YoY) và LNST công ty mẹ đạt 596 tỷ đồng (-8,5% YoY). Loại trừ khoản lợi nhuận 97 tỷ đồng từ bán tàu năm ngoái, LNST công ty mẹ năm 2019 tăng trưởng 3,6%.

Quan điểm và Định giá:

PVT vẫn đang tiếp tục kế hoạch trẻ hóa đội tàu và nâng cao năng lực vận tải mở rộng hơn nữa hoạt động kinh doanh của mình trong thời gian tới. Với những yếu tố thuận lợi như (1) công việc ổn định ở hầu hết các mảng (2) giá cước có xu hướng tăng, chúng tôi đánh giá PVT có thể duy trì đà tăng trưởng lợi nhuận hoạt động vận tải khoảng 10% -12% trong những năm tới.

Chúng tôi tiếp tục duy trì khuyến nghị **MUA** cổ phiếu PVT với mức giá mục tiêu **20.100 đồng/cp**, dựa trên phương pháp FCFE và P/E. Kết hợp với mức cổ tức dự kiến 1.000 đồng/cp, tỷ suất sinh lời tương ứng là **29%** so với giá đóng cửa ngày **27/06/2019**.

MUA

+29%

Giá thị trường (VND)	16.350
Giá mục tiêu (VND)	20.100

Cổ tức tiền mặt (VND) * 1.000

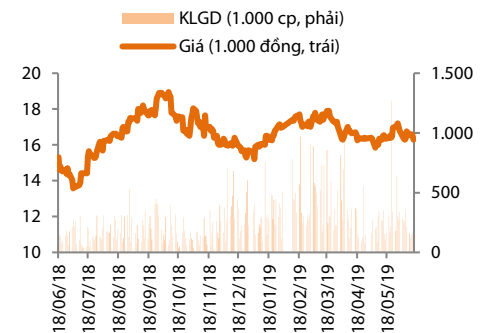
(* Dự kiến trong 12 tháng tới)

Thông tin cổ phiếu

Ngành	Vận tải
Vốn hóa (tỷ đồng)	4.418
SLCPDLH	281.440.144
KLGD bình quân 20 phiên	293.990
Free Float (%)	15,8
Giá cao nhất 52 tuần	18.950
Giá thấp nhất 52 tuần	13.572
Beta	0,65

	FY2018	Hiện tại
EPS	2.183	2.351
Tăng trưởng EPS (%)	52,0	49,5
EPS điều chỉnh	2.183	2.351
P/E	7,2	6,9
P/B	0,9	1,2
EV/EBITDA	3,3	4,9
Cổ tức	0	0
ROE (%)	16,2	13,4

Diễn biến giá



Cổ đông lớn (%)

PVN	51,4
Yuri Vietnam Sec Invest Trust	5,97
NHTM Đại Chứng Việt Nam	5,07
Giới hạn sở hữu NĐTNN còn lại (%)	23,03

Trần Hà Xuân Vũ

(084) 028 - 6299 2006 – Ext 1518

vu.thx@vpsc.com.vn

Bảng 1: Kết quả Kinh Doanh Q1/2019

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Q1-FY19	Q4-FY18	+/(QoQ)	Q1-FY18	+/(YoY)	YTD-FY19	+/(YoY)
Doanh thu	1.862	1.923	-3,1%	1.782	4,5%	1.862	4,5%
Lợi nhuận gộp	275	386	-28,8%	231	19,1%	275	19,1%
Chi phí bán hàng và quản lý	-46	-85	-45,9%	-41	11,7%	-46	15,1%
Thu nhập HĐKD	321	471	-31,9%	272	18,0%	321	18,8%
EBITDA	391	461	-15,2%	341	14,6%	391	14,6%
EBIT	223	294	-24,2%	185	20,0%	223	20,0%
Chi phí tài chính	50	42	18,5%	38	32,2%	50	32,2%
- Chi phí lãi vay	46	25	85,1%	32	43,3%	46	43,3%
Khấu hao	168	168	0,6%	156	8,1%	168	8,1%
Khoản mục không thường xuyên (*)							
Khoản mục bất thường (*)							
Lợi nhuận trước thuế	223	346	-35,8%	196	13,6%	223	15,5%
Lợi nhuận sau thuế	147	222	-34,1%	127	15,5%	147	13,6%
LNST điều chỉnh các khoản mục (*)	147	222	-34,1%	127	15,5%	147	

Nguồn: PVT, CTCK Rồng Việt

Bảng 2: Phân tích HĐKD Q1/2019

Chỉ tiêu	Q1-FY19	Q4-FY18	+/(QoQ)	Q1-FY18	+/(YoY)
Chỉ tiêu sinh lợi (%)					
TS lợi nhuận gộp	14,7	20,1	-530bps	12,9	181bps
EBITDA/Doanh thu	21,0	24,0	-298bps	19,1	185bps
EBIT/Doanh thu	12,0	15,3	-332bps	10,4	155bps
TS lợi nhuận ròng	7,9	11,6	-369bps	7,1	75bps
TS lợi nhuận ròng điều chỉnh	7,9	11,6	-369bps	7,1	75bps
Hiệu quả hoạt động* (x)					
-Hàng tồn kho	47,8	53,3	-5,6	75,2	-27,5
-Khoản phải thu	6,8	6,7	0,2	7,5	-0,7
-Khoản phải trả	4,2	4,7	-0,5	5,2	-1,1
Đòn bẩy (%)					
Tổng nợ/Tổng Vốn CSH	52,4	43,7	870bps	41,0	1.140bps

Nguồn: PVT (*) thường niên hóa

Bảng 3: Dự phóng KQKD Q2/2019

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Q2-FY19	+/(QoQ)	+/(YoY)
Doanh thu	2.154	15,6%	2,9%
LN gộp	321	17,0%	41,3%
EBIT	228	2,2%	33,9%
LNST	163	11,2%	-15,0%

Nguồn: PVT, CTCK Rồng Việt

Cập nhật:

Mảng vận tải ghi nhận tăng trưởng tốt trong Q1/2019 nhờ các tàu mới

Doanh thu mảng vận tải trong Q1/2019 đạt 1.140 tỷ đồng, tăng trưởng 26,8% nhờ tăng trưởng chính ở mảng dầu thô và LPG. Từ giữa năm 2018, PVT đã đầu tư 1 tàu chở dầu thô Hera và 4 tàu LPG gồm Thăng Long Gas, Oceanus 08, Lady Favia và Lady Linn. Bên cạnh đầu tư các tàu mới, giá cước cho thuê cũng có xu hướng tăng góp phần cải thiện biên lợi nhuận gộp chung của mảng vận tải từ 13,4 lên 16,5%.

Ở mảng dầu thô, PVT tiếp tục thực hiện hợp đồng cung cấp dầu thô cho nhà máy lọc dầu Dung Quất và Nghi Sơn. Trong đó hoạt động cung cấp dầu thô cho Dung Quất vẫn chiếm phần lớn doanh thu cũng như lợi nhuận trong khi dịch vụ cung cấp cho nhà máy Nghi Sơn vẫn được thực hiện cùng với SK và phần lợi nhuận tạo ra không đáng kể. PVT đang cố gắng đẩy nhanh tiến độ mua tàu VLCC (tàu cỡ lớn chuyên chở dầu thô) để có thể tự mình cung cấp dịch vụ cho Nghi Sơn, qua đó cải thiện biên lợi nhuận gộp mảng này.

Đối với hoạt động cung cấp dầu thô cho nhà máy Dung Quất, PVT vẫn chịu trách nhiệm chính vận chuyển nguồn dầu thô đầu vào, được khai thác ở trong nước, bằng tàu của công ty. Tuy nhiên, sản lượng dầu trong nước ngày càng giảm bắt buộc nhà máy Dung Quất phải tăng nhập khẩu dầu ở nước ngoài. Và hệ quả là PVT phải tăng thuê ngoài để vận chuyển dầu thô cho nhà máy. So với việc sử dụng chính tàu của mình, các tuyến thuê ngoài của PVT có biên thấp và trong thời gian tới việc thuê ngoài sẽ tăng lên khi nhà máy ngày càng phụ thuộc nhiều hơn vào nguồn dầu nhập khẩu, dẫn đến biên gộp mảng vận chuyển dầu thô nhiều khả năng bị sụt giảm.

PVT tiếp tục nắm giữ thị phần 100% ở mảng vận tải LPG trong nước. Trong thời gian tới, các công ty con như Nhật Việt hay CTCP Vận tải sản phẩm khí quốc tế (Gas Shipping) tiếp tục đầu tư thêm đội tàu để mở rộng hơn nữa địa bàn hoạt động của mình. Đặc biệt, Gas Shipping sẽ tiếp tục đầu tư một tàu VLGC (tàu lớn chuyên chở khí) với giá trị khoảng 40 triệu USD để phục vụ cho hoạt động vận chuyển khí ở tuyến quốc tế và kỳ vọng sẽ quay lại Việt Nam để phục vụ cho nhu cầu vận chuyển khí tăng lên khi các dự án LNG hay kho lạnh chứa LPG trong nước được hoàn thành.

Mảng vận tải xăng dầu kém hiệu quả nhất trong lĩnh vực vận tải do (1) 7/9 tàu đang chạy tuyến quốc tế vốn không ổn định về nguồn hàng và giá cước thấp so với chạy trong nước (2) hoạt động vận chuyển trong nước cho các đầu mối xăng dầu bị ảnh hưởng do nhà máy Nghi Sơn hoạt động với công suất thấp trong Q1.

Hoán cải FSO Đại Hùng ảnh hưởng ít đến kết quả kinh doanh trong Q3/2019

FSO Đại Hùng Queen là nhân tố đóng góp doanh thu và lợi nhuận chính cho mảng dịch vụ hàng hải. Hiện FSO Đại Hùng Queen có kế hoạch lên dock hoán cải thành FPSO trong vòng 3 tháng, nhiều khả năng bắt đầu từ tháng 7. Do đó, doanh thu trong Q3 của mảng dịch vụ hàng hải (FSO) nhiều khả năng sẽ bị giảm nhẹ do PVT chỉ được hưởng mức doanh thu bằng 95% so với mức thông thường – 56.000 USD/ngày trong tháng 8, 9. Về mặt chi phí, hầu hết sẽ được chi trả bởi chủ mỏ nên lợi nhuận mảng này được dự báo sẽ ít bị ảnh hưởng.

Kế hoạch đầu tư tàu 2019 chủ yếu cho Nghi Sơn

Trong năm 2019, PVT dự kiến bổ sung thêm 8-9 tàu mới vào đội tàu hiện tại, trong đó có 4 tàu phục vụ cho nhà máy Nghi Sơn. Dù bắt đầu sản xuất thương mại từ giữa năm 2018 nhưng nhà máy Nghi Sơn vẫn chưa hoạt động giống như kỳ vọng dẫn đến việc cung cấp dịch vụ của PVT bị ảnh hưởng. Từ đó, quyết định đầu tư các tàu mới kéo dài hơn dự kiến.

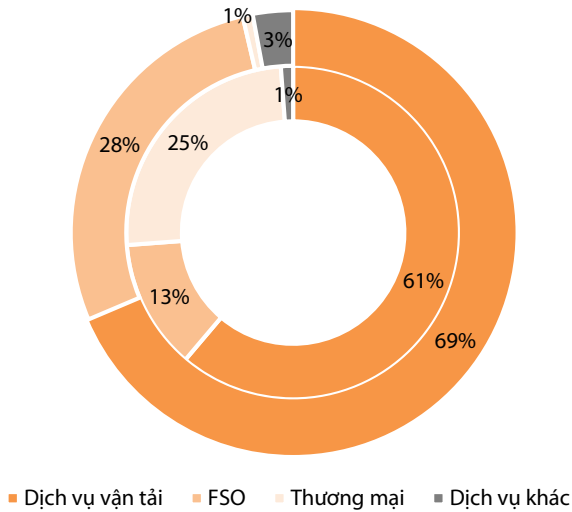
Ở khía cạnh tàu dầu thô, PVT kỳ vọng sẽ hoàn tất thủ tục đầu tư tàu VLCC, vốn kéo dài từ năm 2017, để tận dụng mức giá hợp lý hiện tại. Đối với các tàu sản phẩm/hóa chất, PVT sẽ đầu tư thêm 3 tàu nữa, chủ yếu để chở các sản phẩm đầu ra cho Nghi Sơn. Và hướng đầu tư các tàu này sẽ thiên về hóa chất vì nhu cầu vận chuyển hóa chất cao hơn so với xăng dầu. Ngay cả khi nhu cầu vận chuyển từ Nghi Sơn thấp, PVT có thể đưa tàu ra nước ngoài chở hóa chất với giá cho thuê tốt hơn so với vận chuyển xăng dầu. Bên cạnh đội tàu phục vụ Nghi Sơn, PVT sẽ đầu tư thêm các tàu LPG nhằm mở rộng hoạt động ở thị trường quốc tế và đầu tư thêm tàu hàng rời để phục vụ vận chuyển than cho các nhà máy nhiệt điện sắp đi vào hoạt động.

Bảng 1: Kế hoạch đầu tư tàu

	Số tàu đầu tư	Loại tàu
Công ty mẹ	2	1 tàu hóa chất và 1 tàu hàng rời
PVTrans Pacific	2	1 tàu VLCC và 1 tàu Aframax
Phương Đông Việt	2	2 tàu dầu/hóa chất
Nhật Việt	1	1 tàu LPG và 1 sà lan vận chuyển than
Gas Shipping	1	1 tàu VLGC

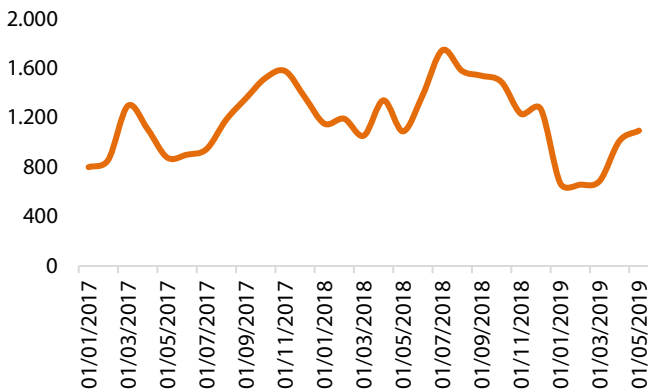
Nguồn: PVT

Hình 1: Tỷ trọng doanh thu (trong) và lợi nhuận gộp (ngoài) trong Q1/2019



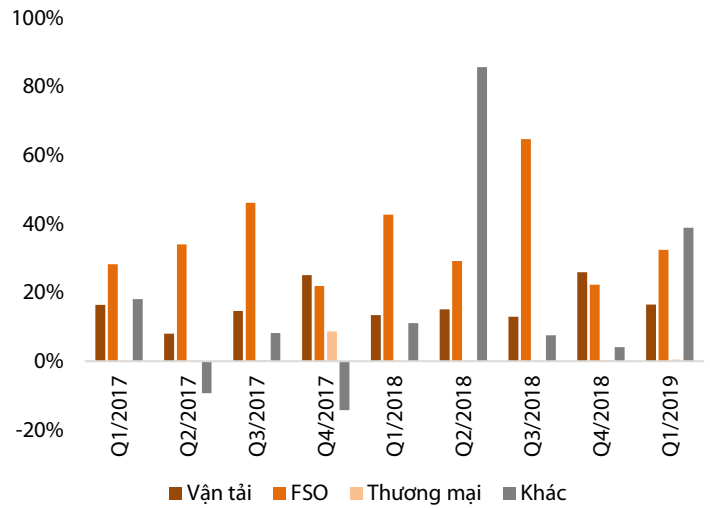
Nguồn: PVT

Hình 3: Chỉ số BDI (Đơn vị: Điểm)



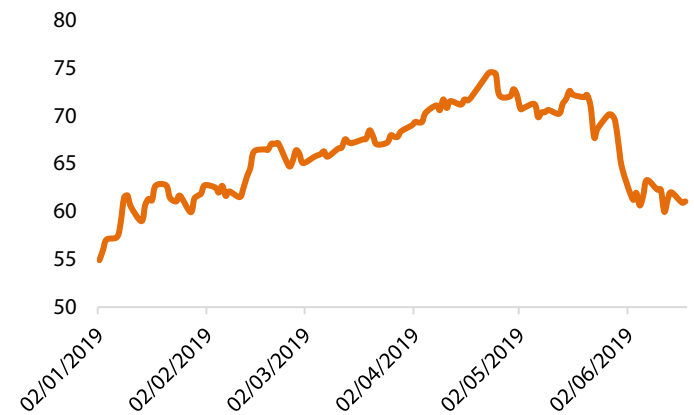
Nguồn: Bloomberg

Hình 2: Biên lợi nhuận gộp các mảng (%)



Nguồn: PVT

Hình 4: Giá dầu Brent trong 2019 (Đơn vị: USD/thùng)



Nguồn: Bloomberg

KQ HKKD	tỷ đồng			
	FY2017	FY2018	FY2019F	FY2020F
Doanh thu thuần	6.148	7.523	8.033	8.062
Giá vốn	5.302	6.440	6.840	6.877
Lãi gộp	846	1.083	1.192	1.185
Chi phí bán hàng	10	10	10	10
Chi phí quản lý	233	271	281	274
Thu nhập từ HĐTC	188	208	216	234
Chi phí tài chính	161	158	230	280
Lợi nhuận khác	13	97	10	10
Lãi/lỗ từ LDLK	27	26	26	26
Lợi nhuận trước thuế	671	975	923	891
Thuế TNDN	137	195	200	195
Lợi ích cổ đông thiểu số	84	128	127	100
Lợi nhuận sau thuế	450	652	596	595
EBIT	604	802	901	900
EBITDA	1.181	1.402	1.644	1.776

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	%			
	FY2017	FY2018	FY2019F	FY2020F
Tăng trưởng (%)				
Doanh thu	-8,7	22,4	6,8	0,4
Lợi nhuận HKKD	19,1	18,7	17,3	8,0
EBIT	14,6	32,9	12,3	-0,1
Lợi nhuận sau thuế	8,3	44,9	-5,1	-3,8
Tổng tài sản	1,5	10,9	14,5	4,2
Vốn chủ sở hữu	3,2	9,1	11,0	9,7

Khả năng sinh lợi (%)				
LN gộp / Doanh thu	13,8	14,4	14,8	14,7
EBITDA / Doanh thu	19,2	18,6	20,5	22,0
EBIT / Doanh thu	9,8	10,7	11,2	11,2
LNST / Doanh thu	7,3	8,7	7,7	7,4
ROA	4,9	6,4	5,3	5,0
ROE	12,2	16,2	13,9	12,6
Hiệu quả hoạt động (x)				
Vòng quay kh, phải thu	7,5	6,9	7,8	7,4
Vòng quay HTK	55,6	42,6	56,2	56,2
Vòng quay kh, phải trả	4,0	3,9	4,1	4,1
Khả năng thanh toán (x)				
Hiện hành	2,1	1,8	1,7	1,6
Cấu trúc tài chính (%)				
Tổng nợ / Vốn CSH	72,9	74,3	85,7	79,0
Vay ngắn hạn / Vốn CSH	14,6	16,5	19,3	10,6
Vay dài hạn / Vốn CSH	58,4	57,8	66,4	68,4

BẢNG CĐKT	tỷ đồng			
	FY2017	FY2018	FY2019F	FY2020F
Tiền	1.959	1.278	1.745	909
Đầu tư tài chính ngắn hạn	961	1.572	1.200	1.200
Các khoản phải thu	816	1.088	1.034	1.082
Tồn kho	95	151	122	122
Tài sản ngắn hạn khác	63	159	159	159
Tài sản cố định hữu hình	4.962	5.623	7.063	8.170
Tài sản cố định vô hình	6	5	5	0
Đầu tư tài chính dài hạn	240	191	217	244
Tài sản dài hạn khác	101	134	134	134
TỔNG TÀI SẢN	9.204	10.202	11.680	12.020
Tiền hàng phải trả và ứng trước	1.341	1.643	1.687	1.696
Vay và nợ ngắn hạn	537	663	862	503
Vay và nợ dài hạn	2.153	2.325	2.964	3.243
Khoản phải trả dài hạn khác	416	333	366	403
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	95	98	93	90
Quỹ khoa học công nghệ	0	0	0	0
TỔNG NỢ	4.542	5.063	5.972	5.934
Vốn đầu tư của CSH	2.814	2.814	2.814	2.814
Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
Lợi nhuận giữ lại	620	847	1.164	1.323
Khoản thu nhập khác	47	47	47	47
Quỹ đầu tư phát triển	206	315	438	557
Nguồn vốn chủ sở hữu	3.687	4.023	4.464	4.742
Lợi ích cổ đông thiểu số	974	1.117	1.244	1.344
TỔNG VỐN	9.204	10.202	11.680	12.020

CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ	FY2017	FY2018	FY2019F	FY2020F
EPS (đồng/cp)	1.436	2.183	2.068	1.989
P/E (x)	13,1	7,2	7,9	8,2
BV (đồng/cp)	13.102	14.293	15.861	17.210
P/B (x)	1,1	0,9	1,1	1,0
DPS (đồng/cp)	1.000	0	1.000	500
Tỷ suất cổ tức (%)	5,3	0	6,1	3,1

Mô hình định giá	Giá	Tỷ trọng	Bình quân
FCFF	19.463	50	9.731
P/E	20.676	50	10.338
Giá mục tiêu (đồng/cp)			20.069

Lịch sử định giá	Giá mục tiêu *	Khuyến nghị
07/09/2018	21,200*	MUA

* Giá đã điều chỉnh

BÁO CÁO CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH

Báo cáo này được lập nhằm mục đích cung cấp cho nhà đầu tư một góc nhìn về doanh nghiệp và hỗ trợ nhà đầu tư trong việc ra các quyết định đầu tư. Báo cáo được lập trên cơ sở phân tích hoạt động của doanh nghiệp, dự phóng kết quả kinh doanh dựa trên những dữ liệu cập nhật nhất nhằm xác định giá trị hợp lý của cổ phiếu tại thời điểm phân tích. Chúng tôi đã cố gắng chuyển tải đầy đủ những đánh giá và quan điểm của người phân tích về công ty vào báo cáo này. Nhà đầu tư mong muốn tìm hiểu thêm hoặc có ý kiến phản hồi, vui lòng liên lạc với người phân tích hoặc bộ phận hỗ trợ khách hàng của chúng tôi.

Các loại khuyến cáo

Khuyến Nghị	MUA	TÍCH LŨY	GIẢM TỶ TRỌNG	BÁN
Tổng mức sinh lời bao gồm cổ tức trong 12 tháng	>20%	5% đến 20%	-20% đến -5%	<-20%

GIỚI THIỆU

CTCP Chứng Khoán Rồng Việt (viết tắt là VDSC) được thành lập vào năm 2007, được phép thực hiện đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: môi giới, tự doanh, bảo lãnh phát hành, tư vấn tài chính và tư vấn đầu tư, lưu ký chứng khoán. VDSC đã mở rộng mạng lưới hoạt động đến các thành phố lớn trên toàn quốc. Với thành phần cổ đông chiến lược cũng là đối tác lớn như Eximbank, CTCP Quản Lý Quỹ Việt Long,... cùng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, năng động, VDSC có tiềm lực về con người và tài chính để cung cấp cho khách hàng những sản phẩm – dịch vụ phù hợp và hiệu quả. Đặc biệt, VDSC là một trong số ít các công ty chứng khoán đầu tiên quan tâm phát triển đội ngũ phân tích và ưu tiên nhiệm vụ cung cấp các báo cáo phân tích hỗ trợ thông tin hữu ích cho khách hàng.

Phòng Phân Tích & Tư Vấn Đầu Tư cung cấp các báo cáo về kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán, về chiến lược đầu tư, các báo cáo phân tích ngành, phân tích công ty và các bản tin chứng khoán hàng ngày, hàng tuần.

KHOİ PHÂN TÍCH & TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Nguyễn Thị Phương Lam Deputy Manager

lam.ntp@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1313)

- Ngân hàng
- Thị trường

Lại Đức Dương Senior Analyst

duong.ld@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1522)

- Bất động sản
- Vật liệu xây dựng

Trần Hà Xuân Vũ Senior Analyst

vu.thx@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1518)

- Dầu khí
- Phân bón

Nguyễn Hà Trinh Senior Analyst

trinh.nh@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1551)

- Xây dựng
- Thép

Phan Nguyễn Thanh Sơn Senior Analyst

son.pnt@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1519)

- Tiện ích công cộng
- Cao su tự nhiên

Vũ Anh Tú Analyst

tu.va@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1511)

- Kinh tế vĩ mô

Trần Thái Sơn Analyst

son.tt@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1527)

- Thị trường
- Bán lẻ & Công nghệ
- Dược phẩm

Đỗ Thanh Tùng Analyst

tung.dt@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1521)

- Cảng biển
- Dịch vụ hàng không

Phạm Anh Thư Analyst

thu.pa@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1520)

- Bất động sản khu công nghiệp
- Hạ tầng & BOT

Đặng Thị Phương Thảo Analyst

thao.dtp@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1529)

- Thực phẩm & Đồ uống
- Dệt may

Phạm Thị Tố Tâm Analyst

tam.ptt@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1530)

- Bảo hiểm
- Thủy sản

Nguyễn Thị Thúy Anh Analyst

anh2.ntt@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1531)

- Ngân hàng

Nguyễn Thị Khánh Vy Analyst

vy.ntk@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1528)

- Ô tô & Phụ tùng

Lê Xuân Trinh Analyst

trinh.lx@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1536)

- Công nghiệp
- Nông được

Nguyễn Tiến Hoàng Analyst

hoang.nt@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1538)

- Thị trường

Trần Thị Ngọc Hà Assistant

ha.ttn@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1526)

Trương Thị Thảo Vi Assistant

vi.ttt@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1517)

HỘI SỞ TẠI TP. HỒ CHÍ MINH
 Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du
 P. Bến Thành, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh
 ☎ +84 28 6299 2006
 ☎ +84 28 6299 7986
 ✉ info@vdsc.com.vn
 🌐 www.vdsc.com.vn

CHI NHÁNH HÀ NỘI
 Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow,
 số 2 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội
 ☎ +84 24 6288 2006
 ☎ +84 24 6288 2008
 ✉ info@vdsc.com.vn
 🌐 www.vdsc.com.vn

CHI NHÁNH NHA TRANG
 50 Bis Yersin, TP. Nha Trang, Khánh Hòa
 ☎ +84 258 3820 006
 ☎ +84 258 3820 008
 ✉ info@vdsc.com.vn
 🌐 www.vdsc.com.vn

CHI NHÁNH CẦN THƠ
 95-97-99 Võ Văn Tấn, P. Tân An,
 Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
 ☎ +84 292 381 7578
 ☎ +84 292 381 8387
 ✉ info@vdsc.com.vn
 🌐 www.vdsc.com.vn

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật, **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities, 2019.**